

Số: 2110/2022/QĐST-DS *Thành phố H, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 660/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017, về: “Tranh chấp đòi nhà”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Tất H**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 554/154B, đường N, Phường B1, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971 (theo Giấy ủy quyền công chứng số 007098, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/6/2017 của Văn phòng Công chứng B). Địa chỉ: Số 121/29, đường H, Phường T, Quận T, Thành phố H.

Bị đơn: **Ông Tất Văn Th**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 554/15/20 đường N, Phường B1, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đỗ Khôi Ng, sinh năm 1972 (theo giấy ủy quyền công chứng số No008367, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24 và 26/7/2017 của Văn phòng Công chứng T). Địa chỉ: Số 141, đường N, Phường S, Quận B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tất D, sinh năm 1956;

Đại chỉ: 962 L Crescent, M, ON L5V 2P7, Canada.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Tất M, sinh năm 1958 (theo giấy ủy quyền công chứng số 011701, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/10/2017 của Văn phòng Công chứng B). Địa chỉ: Số 554/154B đường N, Phường B1, Quận B, Thành phố H.

2/ Bà Tất M, sinh năm 1958;

3/ Bà Tất Kim H1, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Số 554/154B, đường N, Phường B1, Quận B, Thành phố H.

4/ Bà Tất Thị L, sinh năm 1960;

5/ Bà Tất M1, sinh năm 1962;

6/ Bà Tất Ngọc M2, sinh năm 1964;

7/ Ông Tất Quang Th1, sinh năm 1966;

8/ Bà Tất D1, sinh năm 1969;

9/ Bà Tất B, sinh năm 1971;

10/ Chị Tất Hoàng Mỹ Ph, sinh năm 2000;

11/ Ông Tất Ph1, sinh năm 1973;

12/ Bà Vương Mỹ V, sinh năm 1989;

13/ Bà Vương Mỹ Ng, sinh năm 1991;

14/ Trẻ Hoàng Minh L1, sinh năm 2012;

15/ Trẻ Hoàng Minh A, sinh năm 2015;

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Hoàng Minh L1 và Hoàng Minh A là bà Vương Mỹ Ng và ông Hoàng Xuân Trường G.

16/ Bà Vương Ngọc Th2, sinh năm 1997;

17/ Bà Tất Thị H2, sinh năm 1987;

18/ Trẻ Thạch Thị Ngọc L2, sinh năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật của Trẻ Thạch Thị Ngọc L2 là bà Tất Thị H2 và ông Thạch G1.

Cùng địa chỉ: Số 554/15/20, đường N, Phường B1, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông/bà: Tất Thị L, Tất M1, Tất Ngọc M2, Tất Quang Th1, Tất D1, Tất Ph1, Tất Thị H2, Vương Mỹ V, Vương Mỹ Ng, Vương Ngọc Th2, ông Hoàng Xuân Trường G: Ông Đỗ Khôi Ng, sinh năm 1972 (theo giấy ủy quyền công chứng số 003111, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/02/2022 của Văn phòng Công chứng T). Địa chỉ: Số 141, đường N, Phường S, Quận B, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nhà đất số 554/15/20 (số cũ 554/40), đường N, Phường B1, Quận B, Thành phố H có vị trí, hiện trạng như Bản đồ hiện trạng vị trí và Bản vẽ hiện trạng nhà của Trung tâm Đo đạc bản đồ Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H ngày 12/9/2022 thuộc quyền sở hữu của: Ông Tất H, bà Tất M và bà Tất Kim H1.

2.2. Kể từ ngày có quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự đến ngày 30/6/2023, các bên đương sự thực hiện các nội dung sau đây:

2.3. Ông Tất H, bà Tất M và bà Tất Kim H1 có trách nhiệm liên đới giao cho: Ông Tất Văn Th, ông Tất Ph1, ông Tất Quang Th1, bà Tất M1, bà Tất Thị L, bà Tất D1, bà Tất B và bà Tất Ngọc M2 (do ông Tất Văn Th, bà Tất D1 và ông Tất Ph1 đại diện nhận) số tiền 2.300.000.000 (hai tỷ, ba trăm triệu) đồng, là tiền hỗ trợ một phần giá trị nhà, tiền công sức đóng góp và di dời để bàn giao nhà đất nói trên.

2.4. Ngay sau khi nhận được số tiền nêu trên, các ông/bà gồm: Ông Tất Văn Th, ông Tất Ph1, ông Tất Quang Th1, bà Tất M1, bà Tất Thị L, bà Tất Thị H2, trẻ Thạch Thị Ngọc L2 (sinh năm 2015, có bà Tất Thị H2 đại diện theo pháp luật), bà Tất Ngọc M2, bà Tất D1, bà Vương Mỹ V, bà Vương Ngọc Th2, bà Vương Mỹ Ng, trẻ Hoàng Minh L1 (sinh năm 2012), trẻ Hoàng Minh A (sinh năm 2015) (*bà Vương Mỹ Ng là người đại diện theo pháp luật của 02 trẻ Minh Long và Minh Anh*), bà Tất B, bà Tất Hoàng Mỹ Ph và những người đang cư trú tại nhà đất số 554/15/20 (số cũ 554/40), đường N, Phường B1, Quận B, Thành phố H tại thời điểm thi hành (nếu có) phải giao nhà đất này (giao nhà trống) cho ông Tất H, bà Tất M và bà Tất Kim H1.

Ngay sau khi thực hiện xong các nội dung thỏa thuận nêu trên, ông Tất H, bà Tất M và bà Tất Kim H1 được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông Tất H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 (ba triệu) đồng, chi phí đo đạc 5.312.714 (năm triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm mười bốn) đồng, ông Tất H tự nguyện nộp và không yêu cầu giải quyết. Ông Tất H đã nộp đủ.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu đòi lại nhà là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Tất H tự nguyện nộp, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Tất H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/003489 ngày 14/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Tất H đã nộp đủ.

Các bên đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Ánh